UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1196 /BC-SLĐTBXH	*Quảng Trị, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; kết luận của Tỉnh ủy số 05/KL-TU ngày 03/12/2021 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số 83/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tập trung quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội theo các chương trình, dự án, kế hoạch về giải quyết việc làm, đào tạo nghề, tiền lương, xuất khẩu lao động, giảm nghèo, chính sách ưu đãi đối với người có công, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, các hoạt động xã hội khác trên địa bàn tỉnh và đã đạt một số kết quả sau:

1. Giải quyết việc làm – xuất khẩu lao động

Công tác giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo. Tổ chức 13 phiên giao dịch việc làm, 02 hội nghị phổ biến chính sách về việc làm và xuất khẩu lao động. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về việc sử dụng lao động nước ngoài và công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại các doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài. Thẩm định hồ sơ và thông báo cho UBND các huyện, thị xã, thành phố 11 doanh nghiệp hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Cấp giấy phép lao động cho 19 người nước ngoài làm việc tại Quảng Trị[1]. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng Bảo hiểm thất nghiệp cho 1.660 lao động thất nghiệp và giải quyết hồ sơ 1.388 lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền hơn 20,6 tỷ đồng

Về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm, bị giảm sâu thu nhập; hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19

---

[1] *16 cấp mới; 02 cấp lại; 01 giấy xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.*

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, UBND tỉnh Quảng Trị đã tổ chức triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

- Ban hành Công văn số 2759/UBND-VX ngày 02/7/2021 về việc triển khai chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Công văn số 2880/UBND-VX ngày 09/7/2021 về việc triển khai chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Ban hành Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/7/2021 thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Ban hành Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

- Ban hành Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thực hiện chính sách đối với người lao động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về lao động, chú trọng hướng dẫn nâng cao chất lượng hoạt động đối thoại tại nơi làm việc và thương lượng tập thể trong doanh nghiệp nhằm xây dựng quan hệ lao động, hài hòa và tiến bộ trong doanh nghiệp, hạn chế các tranh chấp lao động xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin và tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

Hiện nay, các sở, ban ngành liên quan, các địa phương đang triển khai, thẩm định danh sách trình UBND tỉnh phê duyệt đê hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tưởng chính phủ.

Kết quả công tác giải quyết việc làm đến ngày 30/6/2021 toàn tỉnh có 5.727 lao động được tạo việc làm mới, đạt 52,06% kế hoạch năm, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2020 trong đó, trong đó:2.412 lao động làm việc trong tỉnh, 2.603 lao động làm việc ngoài tỉnh và 712 lao động làm việc ở nước ngoài, trong đó xuất khẩu lao động các nước:632 lao động. Ước thực hiện năm 2021,

có 11.000 lao động được tạo việc làm mới (đạt 100% kế hoạch); xuất khẩu lao động 1.000 lao động (đạt 83,33.% kế hoạch).

2. Công tác An toàn - Vệ sinh lao động

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/3/2021 về tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Trị năm 2021; Công văn 289/UBND-VX ngày 25/01/2021 về triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Phối hợp LĐLĐ tỉnh tổ chức Lễ phát động và các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động an toàn vệ sinh lao động và Tháng công nhân lần thứ 5 năm 2021.

Phối hợp với Báo Quảng Trị xây dựng 02 chuyên mục tuyền truyền về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phát sóng 02 chuyên đề tuyên truyền phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp kết hợp với phòng, chống COVID-19 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác ATVSLĐ và phòng chống COVID-19 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, Khu công nghiệp.

3. Thực hiện chính sách, pháp luật lao động

Triển khai thực hiện Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Hướng dẫn Phòng Lao động-TB&XH các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bổ nhiệm hòa giải viên lao động theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định Bổ nhiệm trọng tài viên lao động và thành lập Hội đồng trọng tài lao động. Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm hòa giải viên.

Kịp thời giải quyết đơn thư kiến nghị và tranh chấp lao động xảy ra trên địa bàn, nhằm giúp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã ổn định sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội cũng được tăng cường. 6 tháng đầu năm đã Tổ chức 05 lớp tập huấn về Bộ luật Lao động năm 2019 cho người gần 510 người lao động. Tham gia đối thoại hội nghị người lao động và đối thoại tại 01 doanh nghiệp với trên 50 người lao động. Tổ chức đối thoại trực tiếp với người sử dụng lao động và người lao động tại 11 doanh nghiệp chế biến gỗ dăm để giải thích, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của người sử dụng lao động và người lao động trong việc thực hiện pháp luật lao động nhằm xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa. Tiếp và trả lời 28 trường hợp hỏi về chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ tiền lương, ký kết thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động; trả lời cho Bảo hiểm xã hội tỉnh về quy định thang lương, bảng lương và ký kết hợp đồng lao động.

4. Giáo dục nghề nghiệp

Tham mưu UBND tỉnh Báo cáo số 79/BC- UBND ngày 18/5/2021 về đánh giá thực trạng và định hướng mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các Sở ngành liên quan ký kết và triển khai các chương trình phối hợp về: Công tác phân luồng học sinh phổ thông, công tác truyền

thông giáo dục nghề nghiệp, công tác đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ, công tác quản lý nhà nước về đào tạo lái xe; công tác khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; hội thi tay nghề, thợ giỏi; phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh, Hiệp hội du lịch tỉnh tổ chức thành công Hội thi tay nghề "Đầu bếp giỏi" tỉnh Quảng Trị năm 2021. Phối hợp với các Sở ngành liên quan và các địa phương xây dựng dự thảo Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch truyền thông giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện các nội dung: tuyển sinh, tổ chức đào tạo cho học sinh tốt nghiệp THCS vừa học GDNN vừa học văn hóa THPT; hướng dẫn, hỗ trợ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị thực hiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và mở mã ngành đào tạo; thẩm định hồ sơ, cấp phép mới, cấp phép bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; thẩm định, thông báo điều kiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tham mưu công nhận, bổ nhiệm hiệu trưởng, giám đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục. Tham mưu điều chỉnh, bổ sung danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo nghề sơ cấp và dưới 03 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa tỉnh năm 2021 (thực hiện kinh phí CTMT Quốc gia); báo cáo đánh giá kết quả đầu tư ngành nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020, đề xuất bổ sung ngành nghề trọng điểm, trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

Kết quả tuyển sinh, đào tạo nghề nghiệp tính đến 30/6/2021: 2.820 người (đạt 33,2% kế hoạch). Trong đó: trình độ trung cấp 172 người; trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên 2.648 người. Ước thực hiện tuyển sinh, đào tạo năm 2021 là 8.500 người (đạt 100% kế hoạch), tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,5%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 48,5%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32% (đạt 100% kế hoạch).

5. Công tác Thương binh - Liệt sỹ và người có công

Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách trung ương thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời các khoản ưu đãi trợ cấp cho đối tượng người có công với cách mạng. Tham mưu UBND tỉnh về đối tượng tặng quà, mức thăm cho các đối tượng chính sách; hướng dẫn tặng quà của Chủ tịch nước cho đối tượng chính sách người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Trao tặng 29.030 suất quà cho người có công và gia đình chính sách người có công, kinh phí quà tặng 8.866,8 triệu đồng. Ban hành 09 Quyết định điều dưỡng cho đối tượng người có công và thân nhân năm 2021, số lượng: 8.017 người (1.025 người điều dưỡng tập trung, 6.992 người điều dưỡng tại nhà), tổng số tiền hơn 10.360 triệu đồng; Quyết định trang cấp phương tiện dụng cụ chỉnh hình cho các địa phương với tổng số 241 người, kinh phí hơn 607 triệu đồng.

Chỉ đạo đưa Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội vào hoạt động, đợt đầu đã tổ chức điều dưỡng cho 34 đối tượng chính sách người có

công với cách mạng. Công tác điều dưỡng đã được triển khai chu đáo, các đối tượng rất hài lòng và đánh giá cao sự phục vụ của trung tâm cũng như các chính sách, chế độ của nước về công tác điều dưỡng. Tuy nhiên, trước tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, việc tiếp nhận điều dưỡng đợt 2 tại Trung tâm tạm hoãn, khi tình hình dịch bệnh ổn định thì tiếp tục thực hiện.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các hoạt động về tổ chức kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ. Phối hợp tổ chức Lễ tiếp nhận, truy điệu và an táng 40 hài cốt liệt sĩ được đội quy tập hài cốt liệt sĩ của Sư đoàn 968 tìm kiếm, cất bốc tại thôn Tân Xá, xã Ba Lòng, huyện Đakrông và 24 hài cốt liệt sĩ là Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh ở về an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Đường 9. Rà soát các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Trong 6 tháng đầu năm 2021 đã tập trung thụ lý và giải quyết 1.474 hồ sơ các loại liên quan đến chính sách người có công với cách mạng. Các cơ quan, tổ chức đã trao tặng kinh phí để xây dựng mới 18 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền 1.410 triệu đồng, sửa chữa 16 nhà tình nghĩa với số tiền 485 triệu đồng.

6. Công tác bảo trợ xã hội

Tổng hợp, nắm tình hình đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh và đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị Chính phủ hỗ trợ cho tỉnh Quảng Trị là 1.625,72 tấn gạo để tổ chức cứu trợ gạo cho 22.631 lượt hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (tương ứng 108.448 lượt nhân khẩu), đảm bảo không có hộ gia đình nào bị thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Tham gia phối hợp với Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh và Hội Chữ thập đỏ tỉnh tổ chức Chương trình "Nối vòng tay nhân ái năm 2021". Tổng hợp, báo cáo tình hình đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong và sau dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Theo đó, toàn tỉnh đã trao 95.928 suất quà cho người có công, gia đình chính sách người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác với tổng kinh phí là 52.451,4 triệu đồng[2].

Triển khai, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội trong năm 2021; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi và các chính sách trợ giúp xã hội, nhằm đảm bảo 100% đối tượng bảo trợ xã hội khi có đủ điều kiện đều được hưởng kịp thời các chính sách của nhà nước quy định. Tính đến ngày 15/5/2021 toàn tỉnh có 38.163 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng[3]. Đã tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ, chính

---

[2] Trong đó: Quà của Chủ tịch nước là 8.866,8 triệu đồng để tặng 29.030 suất quà cho người có công và gia đình chính sách người có công; Quà tặng từ Ngân sách địa phương (tỉnh/huyện) là 3.563,6 triệu đồng để tặng 6.847 suất quà cho gia đình chính sách người có công; hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh khó khăn; Quà tặng từ kinh phí xã hội hóa là 40.021 triệu đồng để tặng 60.051suất quà cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

[3]. Tổng số 38.163 đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Trong đó: 166 trẻ em không nguồn nuôi dưỡng; 19 người bị nhiễm HIV không có khả năng lao động; 808 người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa,

sách bảo trợ xã hội, công tác phòng chống tệ nạn xã hội tại 04 huyện và 07 xã, thị trấn.

Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành 03 kế hoạch về lĩnh vực bảo trợ xã hội như: Kế hoạch về trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch thực hiện phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Theo đó, Sở Lao động- TB&XH cũng đã hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung hoạt động của các Kế hoạch.

7. Công tác giảm nghèo

Tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020. Theo đó, tại thời điểm ngày 01/01/2021 toàn tỉnh có 12.505 hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo là 7,03 %) và 11.210 hộ cận nghèo (tỷ lệ hộ cận nghèo là 6,30%). Số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu năm 2021 là cơ sở cho các ngành, địa phương triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trong năm 2021. Tham mưu trình UBND tỉnh: Dự thảo Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021 - 2025. Văn bản giao chỉ tiêu giảm số lượng hộ nghèo năm 2021 cho các địa phương và các đoàn thể nhân dân; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh ban hành hướng dẫn liên ngành để tổ chức khảo sát, xác định và phân loại số lượng hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh; đang xây dựng dự thảo để trình UBND tỉnh xem xét ban hành Đề án "Vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025". 6 tháng đầu năm 2021, Ban Vận động Quỹ "Vì người nghèo" các cấp trong tỉnh đã hỗ trợ xây dựng mới 70 nhà Đại đoàn kết với kinh phí 2.740. triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa 32 nhà ở với kinh phí 387,5 triệu đồng.

Ước năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh giảm 1,10% (giảm 1.887 hộ nghèo)(đạt 100% kế hoạch đề ra).

8. Công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2021, trong đó chú trọng công tác phòng chống mại dâm, cai nghiện ma túy, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Hướng dẫn các

---

hộ nghèo; 14.057 người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên; 1.044 đối tượng đơn thân nuôi nhỏ, hộ nghèo;17.626 người khuyết tật; 4.331 hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc NKT ĐB nặng; 21 hộ gia đình, cá nhân nhận kinh phí chăm sóc trẻ em không nơi nương tựa; 14 hộ gia đình nhận kinh phí chăm sóc người cao tuổi; 77 người nhận kinh phí chăm sóc con nkt nặng, đặc biệt nặng.

địa phương về công tác quản lý sau cai nghiện ma túy và chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú. Chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh thực hiện tốt công tác tiếp nhận người nghiện ma túy và đối tượng tâm thần kinh vào quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm. Đã tổ chức quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và phục hồi chức năng cho 81 bệnh nhân tâm thần, tiếp nhận 23 học viên vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm, nâng số lượt người cai nghiện ma túy tại Trung tâm lên 74 lượt người. Số học viên đang học tập, điều trị tại Trung tâm hiện nay là 31 người.

9. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 11/3/2021 về thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 Về triển khai Tháng hành động Vì trẻ em năm 2021. Công văn số 1772/UBND-VX ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và xâm hại trẻ em. Phối hợp với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam kiểm tra, giám sát các dự án của Quỹ Bảo trợ trẻ em triển khai tại hai huyện Hướng Hóa, Đakrông. Phối hợp với Cục Trẻ em, tổ chức Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc Unicef triển khai Dự án hỗ trợ khẩn cấp về bảo vệ, chăm sóc và hỗ trợ tâm lý cho trẻ em trong tình hình thiên tai năm 2020 tại 03 huyện Hải Lăng, Hướng Hóa và Đakrông. Hỗ trợ khẩn cấp cho 168 trẻ bị ảnh hưởng nặng thông qua xác định nhu cầu từ quản lý trường hợp...

Triển khai Tháng hành động Vì Trẻ em năm 2021[4]. Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức 05 lớp tập bơi, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em trên địa bàn huyện Đakrông, Triệu Phong, Thị xã Quảng Trị. Chỉ đạo đẩy mạnh việc xây dựng xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho trẻ em và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong đại dịch.

Ước thực hiện năm 2021, toàn tỉnh có 65% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em theo Quyết định 06); trên 98 % trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được chăm sóc, bảo vệ; 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đào tạo kỹ năng cơ bản.

---

[4] Thăm và tặng quà 05 trung tâm nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mỗi đơn vị 2.000.000 đồng; Thăm tặng quà trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại 02 huyện Hướng Hóa và Đakrông (20 suất quà bằng tiền mặt, mỗi suất 500.000 đồng). Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình phát sóng clip với chủ đề Hưởng ứng Thánh hành động Vì trẻ em năm 2021 trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị. Tổ chức hoạt động phát thanh lưu động về chủ đề của tháng hành động, về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, phòng, chống xân hại tình dục trẻ em tại các xã, phường, thị trấn thuộc 09 huyện, thị xã, thành phố trên toàn tỉnh (phát thanh liên tục 14 ngày trong tháng 6/2021). Treo băng rôn khẩu hiệu, in áo, mũ tuyên truyền về chủ đề Tháng hành động Vì Trẻ em năm 2021 và phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

10. Bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ của phụ nữ

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phòng, ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 08/07/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2030; kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp tỉnh; tham mưu UBND tỉnh đề nghị khen thưởng tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chiến lược, chương trình, đề án về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn xây dựng, hoàn thiện Quy ước Thôn không có tảo hôn[5]; Tổ chức 02 lớp tập huấn Luật Bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục "Vì trẻ em và Bình đẳng giới Quảng Trị"; phối hợp với Bảo Quảng Trị mở chuyên mục "Vì trẻ em và Bình đẳng giới" trên báo giấy và báo điện tử.

11. Thanh tra

Thụ lý 13 đơn khiếu nại chính sách lao động tại Công ty Cổ phần May Quảng Trị. Xử lý kiến nghị trường hợp ông Nguyễn Ký và con đang hưởng chất độc hóa học; xử lý 02 đơn kiến nghị (ông Hoàng Đô, trú tại xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong do HĐND tỉnh chuyển đến và ông Dương Tiến Phong, trú tại thị trấn Ái Tử, Triệu Phong. Xử lý kết luận 20 hồ sơ liệt sỹ tồn đọng. Thanh tra về phòng, chống xâm hại trẻ em tại huyện Hải Lăng. Điều tra 06 vụ tai nạn lao động chết người.

12. Công tác khác

Phân bổ và giao dự toán ngân sách tỉnh 2021. Lập dự toán chi tiết nguồn kinh phí 2021 ngân sách gửi Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước nhập Tabmis để triển khai thực hiện. Thẩm tra kinh phí NSĐP, Chương trình mục tiêu và các nguồn khác năm 2020 tại 04 đơn vị trực thuộc Sở và thẩm tra kinh phí ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2020 tại 09 Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội. Lập báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh, CTMT, kinh phí khác năm 2020 gửi Sở Tài Chính; lập báo cáo quyết toán ngân sách trung ương thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công năm 2020 gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự toán các nguồn kinh phí tại văn phòng Sở và các đơn vị được phân bổ kinh phí.

Ban hành Chương trình công tác trọng tâm ngành Lao động-Thương binh và Xã hội năm 2021; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc, Quy chế công tác văn thư lưu trữ. Hoàn thiện hồ sơ thi đua khen thưởng năm 2020, đăng ký thi đua khen thưởng năm 2021 gửi Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp; hướng dẫn các đơn vị đăng ký thi đua năm 2021.

Thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định[6]. Xây dựng các Kế hoạch hoạt động của ngành năm 2021 gồm: Xây dựng Kế hoạch phổ biến pháp luật; Kế

---

[5] *tại: Thôn Vùng Kho, Xã Đakrông; Thôn A Đăng, Xã Tà Rụt của huyện Đakrông; Thôn Thanh Ô, xã Thanh, Thôn RaPo, xã Xy của huyện Hướng Hóa*

[6] *Báo cáo kết quả thực hiện công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức năm 2020; ban hành Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Quyết định công nhận sáng kiến; Quyết định khen thưởng năm 2020;*

hoạch đào tạo bồi dưỡng; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2021; Kế hoạch triển khai công nghệ thông tin; Kế hoạch Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công; …

Báo cáo kết đánh giá công tác phối hợp năm 2020, chương trình phối hợp năm 2021 với các Hội, Đoàn thể (Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh) về các lĩnh vực công tác của ngành. Hoàn chỉnh hồ sơ thực hiện xác nhận tiền lương trong toàn ngành năm 2021 và công tác đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức năm 2021 đối với Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở. Hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND của UBND tỉnh về Kê khai tài sản thu nhập; hướng dẫn xây dựng Kế hoạch tuyển dụng năm 2021.

Hoàn thiện hồ sơ thủ tục đề nghị bổ nhiệm lại 03 trường hợp , bảo trợ xã hội tổng hợp 1 và chức danh Giám đốc Trung tâm dịch vụ việc làm. Hoàn thiện hồ sơ, quy trình thủ tục điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1; kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm; tham gia giám sát, lấy phiếu bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ Lãnh đạo tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp thuộc diện Giám đốc Sở quản lý.

Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm đảm bảo theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Phối hợp với Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh khảo sát, triển khai chỉnh lý hồ sơ tài liệu của Sở theo Kế hoạch Số 944/KH-SNV ngày 03/11/2020 của Sở Nội vụ. Thực hiện đầy đủ, đúng các chế độ, chính sách đối với CCVC, NLĐ.

Từ ngày 01/01-20/6/2021, Bộ phận một cửa đã tiếp nhận mới 1.197 hồ sơ, đã giải quyết 1154 hồ sơ đúng hạn (trong đó 1152 hồ sơ trước thời hạn, 02 hồ sơ trả đúng hạn); đang xử lý 43 hồ sơ chưa đến hạn.

III. Một số hạn chế:

1. Hộ nghèo tỉnh Quảng Trị chủ yếu tập trung ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đầu năm 2021 toàn tỉnh có 7.930 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 63,41% so với tổng số hộ nghèo toàn tỉnh. Bên cạnh đó, Quảng Trị là địa phương nằm trong vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lụt, chỉ bị ảnh hưởng một trận bão, lũ lụt lớn là hộ nghèo mới phát sinh; hệ thống cơ sở hạ tầng còn thiếu; nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp là những nguyên nhân cơ bản cho việc giảm nghèo trên địa bàn tỉnh chưa bền vững.

---

xây dựng bảng lương năm 2021 của Sở và thẩm định bảng lương 2021 của các đơn vị trực thuộc; Báo cáo công tác Nội vụ năm 2020, Kế hoạch năm 2021; Báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng năm 2020, kế hoạch năm 2021; lập hồ sơ và tài liệu kiểm chứng gửi Hội đồng tỉnh chấm điểm cải cách hành chính của Sở năm 2020; báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động-TB&XH tình hình trước Tết và sau Tết Tân Sửu năm 2021; báo cáo xây dựng kế hoạch hành động của ngành thực hiện Chương trình hành động số 07-CTHĐ/TU của Tỉnh ủy

2. Tình hình dịch bệnh Covid- 19 diễn biến phức tạp và kéo dài trên cả nước nói chung và Quảng Trị nói riêng đã ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của người dân và tác động lớn đến các hoạt động của giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là công tác tuyển sinh và triển khai đào tạo. Kinh phí các Chương trình MTQG năm 2021 chưa được phân bổ, ngân sách địa phương hạn chế nên chưa đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn, việc thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND tỉnh gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, Trung ương chưa ban hành các Chương trình, Đề án triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn cho giai đoạn tiếp theo nên chưa có căn cứ để xây dựng kế hoạch của địa phương. Công tác phân luồng học sinh phổ thông, mặc dù đã tổ chức ký kết chương trình phối hợp giữa các Sở và địa phương, tuy nhiên việc triển khai quy chế phối hợp vào thực tế còn nhiều bất cấp, chưa đáp ứng yêu cầu.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình giải quyết việc làm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp. Tổ chức hiệu quả các sàn giao dịch việc làm. Phối hợp chặt chẽ với các Đoàn thể nhân dân để vận động con em Hội viên, đoàn viên tham gia giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Tăng cường giao dịch việc làm trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động, rút ngắn thời gian tìm việc của người lao động. Làm tốt công tác quản lý, cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Quảng Trị.

2. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thị trường, của các nhà đầu tư và yêu cầu phát triển trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập, góp phần nâng cao chỉ số đào tạo lao động. Gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, tăng cường liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng với các doanh nghiệp; phối hợp với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong tuyển sinh, đào tạo nghề và tuyển dụng lao động sau đào tạo. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí Chương trình MTQG thực hiện nội dung nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các Sở ngành liên quan xây dựng dự thảo Đề án đào tạo nghề phục vụ cho các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2025. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cán bộ làm công tác quản lý tư vấn dạy nghề, việc làm các địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại các địa phương, đơn vị.

3. Chủ động và tích cực triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức đón

công dân Quảng Trị đang lưu trú tại TP Hồ Chí Minhvà các tỉnh phía Nam gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 về Quảng Trị. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp thực hiện chính sách pháp luật về lao động, quan hệ lao động, tiền lương. Chủ động theo dõi, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Triển khai các giải pháp đồng bộ để mở rộng diện bao phủ, phát triển đối tượng tham gia và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; góp phần ngăn chặn và giảm tần suất tai nạn lao động chết người trong một số lĩnh vực có nguy cơ cao tai nạn lao động.

4. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đã ban hành cho đối tượng người có công; tiếp tục rà soát, giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm. Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính liên thông theo cơ chế một cửa theo Nghị định hướng dẫn Pháp lệnh Ưu đãi Người có công sửa đổi có hiệu lực; thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục hành chính tại cơ chế một cửa đảm bảo giải quyết kịp thời các hồ sơ chính sách đối với người có với cách mạng theo quy định. Chỉ đạo triển khai các hoạt động tổ chức kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh-Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2021); tiếp tục triển khai Đề án số hóa hồ sơ người có công. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công"; tiếp tục triển khai việc hỗ trợ nhà ở cho gia đình người có công với cách mạng; thực hiện tốt công tác quy tập, an táng hài cốt liệt sỹ và quản lý, xây dựng, tu sửa, nâng cấp nghĩa trang, nhà bia, đài tưởng niệm ghi tên liệt sỹ và các công trình tình nghĩa trên địa bàn theo kế hoạch.

5. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về công tác giảm nghèo, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Triển khai, thực hiện đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, giảm khoảng cách về thu nhập và đời sống trên từng địa bàn. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo, đặc biệt là huy động nguồn lực trên địa bàn, nguồn lực của chính người nghèo, khai thác những tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn hướng vào mục tiêu giảm nghèo bền vững. Vận động các doanh nghiệp, cộng đồng, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thông qua Quỹ "Vì người nghèo" để thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp thực hiện công tác giảm nghèo giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với các tổ chức Đoàn thể nhân dân. Tổ chức Tổng điều tra xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. Hoàn thiện và triển khai Đề án vận động hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo và các đối

tượng khó khăn về nhà ở, tu sửa nhà ở cho người có công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

6. Theo dõi tình hình đời sống của người dân khi bị thiệt hại do hậu quả thiên tai để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả, nhằm ổn định đời sống của Nhân dân. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật và các chính sách trợ giúp xã hội; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng tham gia trợ giúp những đối tượng yếu thế trong xã hội.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt về công tác trẻ em và bình đẳng giới. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em theo đúng tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em; chú ý giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em. Hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước trong mua hè, phòng chống tảo hôn vùng đồng bào thiểu số; phối hợp với UBND huyện Hướng Hóa tổ chức ra mắt thôn không có tảo hôn tại xã Xy, huyện Hướng Hóa. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm hại phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em theo quy định của pháp luật. Thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp khi phụ nữ và trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo hướng dẫn tại Nghị định 56 quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em. Triển khai các hoạt động nhằm tuyên truyền và phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tổ chức các hoạt động Trung thu cho trẻ em. Tổ chức Tháng hành động Vì Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2021. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em và bình đẳng giới.

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn nghiện hút ma tuý. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và nhân dân về hiểm họa và tác hại việc sử dụng ma túy mới (ATS) đối với thế hệ trẻ; về vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình người nghiện và các tổ chức xã hội trong công tác cai nghiện ma túy. Hướng dẫn các địa phương trong việc lập hồ sơ đưa đối tượng vào cai nghiện ma túy tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1. Tổ chức cai nghiện cho 100% người nghiện ma túy có quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 thực hiện tốt công tác tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cai nghiện ma túy tại Trung tâm. Chỉ đạo các giải pháp tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng và chống tái nghiện. Khuyến khích các các tổ chức, cá nhân phát

triển các hình thức cai nghiện phục hồi gắn với dạy nghề, tạo việc làm, giảm tái nghiện và hoà nhập cộng đồng sau cai. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, mua bán người.

9. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra; tập trung chỉ đạo thanh tra theo kế hoạch; tích cực giải quyết đơn thư kịp thời, nhanh chóng; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xử lý dứt điểm các trường hợp khiếu nại, tố cáo kéo dài. Rà soát việc thực hiện các thông báo kết luận thanh tra, đôn đốc, xử lý kịp thời. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

10. Tập trung chỉ đạo để đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong toàn Ngành; đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, chỉ đạo, xử lý công việc; đổi mới phương thức làm việc, tăng năng suất lao động nhằm giảm bớt thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho đối tượng, chống thái độ nhũng nhiễu, phiền hà cho đối tượng.

Phần II
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Tạo việc làm mới 12.000 người, trong đó có 1.200 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Tuyển sinh, đào tạo nghề nghiệp cho 9.000 người. Trong đó: Cao đẳng 400 người, trung cấp 600 người, sơ cấp và đào tạo thường xuyên 6.500 người. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt nghề đạt 50,5%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,5%.

3. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo bình quân của toàn tỉnh giảm từ 1,0-1,5% (theo chuẩn nghèo mới áp dụng giai đoạn 2022-2025).

4. Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho 4.500 lượt người, trong đó tuyên truyền, phổ biến trực tiếp các quy định mới cho 1.500 người. Phối hợp BHXH tỉnh thực hiện các giải pháp nhằm phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công cách mạng, 100% các đối tượng bảo trợ xã hội có đủ điều kiện được trợ cấp xã hội hàng tháng đầy đủ, kịp thời.

6. Phấn đấu có trên 98% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc, bảo vệ; 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đào tạo kỹ năng cơ bản; trên 75% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em (Tiêu chuẩn mới của Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 09/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

7. Nâng cao vai trò của phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế -xã hội; giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới, tảo hôn trẻ em; phát hiện, can thiệp, hỗ trợ kịp thời các trường hợp phụ nữ và trẻ em bị bạo lực, xâm hại và trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội

8. Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, vận động và tổ chức tốt công tác cai nghiện đối tượng nghiện ma tuý; phòng chống tình trạng mua bán người.

9. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong các lĩnh vực việc làm, lao động, tiền lương - BHXH, dạy nghề, người có công. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch nhằm góp phần cải thiện chỉ số PCI của tỉnh (đặc biệt chỉ số về đào tạo lao động) trong năm 2021. Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Sở. Nâng cao hiệu quả hoạt động, tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc của CBCC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2022

1. Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, giải pháp giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả tổ chức sàn giao dịch việc làm tại các địa phương. Làm tốt công tác quản lý, cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của các doanh nghiệp xuất khẩu lao động tại địa bàn.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp thực hiện chính sách pháp luật về lao động, quan hệ lao động, tiền lương. Chủ động theo dõi, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Triển khai các giải pháp đồng bộ để mở rộng diện bao phủ, phát triển đối tượng tham gia và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; góp phần ngăn chặn và giảm tần suất tai nạn lao động chết người trong một số lĩnh vực có nguy cơ cao tai nạn lao động. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

3. Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp với nhiều phương thức và trình độ đào tạo nghề nghiệp nhất là đào tạo chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động. Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, bảo đảm quy mô, cơ cấu hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo (đa ngành, chuyên ngành), vùng miền, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Rà soát sáp nhập hoặc giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp yếu kém, hoạt động không hiệu quả, không đủ năng lực triển khai tự chủ; tập trung nguồn lực đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nghề trọng điểm. Đẩy mạnh phân luồng, thu hút học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học theo chương trình 9+. Đổi mới và phát triển nội dung chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo cho người lao động theo yêu cầu của thị trường lao động.

4. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chỉ đạo giải quyết dứt điểm những khó khăn,

vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công ngay từ cơ sở, đặc biệt là các nội dung, vụ việc, đơn thư tồn đọng, kéo dài thuộc thẩm quyền giải quyết của các địa phương. Ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực trong thực hiện chính sách, pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng. Đẩy mạnh các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công"; huy động tối đa mọi nguồn lực tiếp tục triển khai việc hỗ trợ nhà ở cho gia đình người có công với cách mạng; thực hiện tốt công tác quy tập, an táng hài cốt liệt sỹ và quản lý, xây dựng, tu sửa, nâng cấp nghĩa trang, nhà bia, đài tưởng niệm ghi tên liệt sỹ và các công trình tình nghĩa trên địa bàn theo kế hoạch; xây dựng quy hoạch tổng thể các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh để thống nhất quản lý, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn toàn tỉnh . Thực hiện chế độ điều dưỡng, chăm sóc sức khoẻ đối với người có công. Tổ chức Hội nghị biểu dương người có công và thân nhân người có công với cách mạng tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

5. Triển khai, thực hiện đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo, đặc biệt là huy động nguồn lực trên địa bàn, nguồn lực của chính người nghèo, khai thác những tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn hướng vào mục tiêu giảm nghèo bền vững. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp thực hiện công tác giảm nghèo giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với các tổ chức Đoàn thể nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án vận động hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo và các đối tượng khó khăn về nhà ở, tu sửa nhà ở cho người có công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

6. Triển khai kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, nhằm ổn định đời sống của Nhân dân. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các chính sách trợ giúp xã hội.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt về công tác trẻ em và bình đẳng giới. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em theo đúng tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em; chú ý giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em. Hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước trong mua hè, phòng chống tảo hôn vùng đồng bào thiểu số; phối hợp với UBND huyện Hướng Hóa và Đakrông tiếp tục nhân rộng mô mình phòng chống kết hôn trẻ em, xây dựng Quy ước thôn không có tảo hôn tại các thôn, bản có tỷ lệ tảo hôn cao. Kịp thời

phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm hại phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em theo quy định của pháp luật. Thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp khi phụ nữ và trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo hướng dẫn tại Nghị định 56 quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em. Triển khai các hoạt động nhằm tuyên truyền và phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tổ chức Thánh hành động Vì Trẻ em, các hoạt động Trung thu cho trẻ em; Tổ chức Tháng hành động Vì Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2022. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em và bình đẳng giới.

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn nghiện hút ma tuý. Tổ chức cai nghiện cho 100% người nghiện ma túy có quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Chỉ đạo Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 thực hiện tốt công tác tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cai nghiện ma túy tại Trung tâm. Chỉ đạo các giải pháp tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng và chống tái nghiện. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, mua bán người.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nắm tình hình và giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành. Giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, đặc biệt đối với lĩnh vực người có công. Làm tốt công tác thông tin, báo cáo; thực hiện tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư theo thẩm quyền. Triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đảm bảo có hiệu quả.

10. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Sở; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch với sắp xếp, bổ nhiệm, kiện toàn các vị trí, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

(Chi tiết các Phụ lục đính kèm).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021, mục tiêu nhiệm vụ năm 2022 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Quảng Trị./.

Nơi nhận:
- Vụ KHTC - Bộ LĐTBXH (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- GĐ, các PGĐ;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Lao động-TB&XH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH QUẢNG TRỊ

Hoàng Tuấn Anh